

Số: 27 /BC-THCSNH

Noong Hết, ngày 10 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường Năm học 2025-2026

Căn cứ theo Điều 8 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường THCS Noong Hết báo cáo điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường cho năm học 2025-2026 như sau:

I. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên theo nhóm VTVL và trình độ được đào tạo

- a) Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: có 02 vị trí (3 người)
 - Hiệu trưởng: 01 (Th.sĩ QLGD)
 - Phó Hiệu trưởng: 02 (ĐHSP)
- b) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: có 3 vị trí (31 người)
 - Giáo viên trung học cơ sở hạng I: 0 người
 - Giáo viên trung học cơ sở hạng II: 20 người
 - Giáo viên trung học cơ sở hạng III: 7 người
 - Thiết bị, thí nghiệm hạng IV: 0 người

* Các vị trí khác được thực hiện kiêm nhiệm.

c) Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: có 2 vị trí (2 người)

- Kế toán hạng III: 01 (Đại học)
- Văn thư: 01 người (Trung cấp)
- đ) Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: có 01 vị trí (01 người)
 - Nhân viên bảo vệ: 01 người

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Cán bộ quản lý: 03/03 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Tốt, tỷ lệ 100%
- Giáo viên: 21/27 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Khá, tỷ lệ 77,8%
6 /27 đạt chuẩn nghề nghiệp loại Tốt, tỷ lệ 22,2
- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm: 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên

II. Cơ sở vật chất

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường

Trường có tổng diện tích 5.715,2 m², không có điểm trường. Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 học sinh 10.8 m² đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm. non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Số lượng, hạng mục khối hành chính quản trị, hội phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khu sân chơi, thể dục thể thao

2.1. Khối phòng hành chính quản trị

- Có 01 Phòng Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng tối thiểu theo quy định hiện hành;
- Có 02 Phòng Phó Hiệu trưởng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng tối thiểu theo quy định hiện hành;
- Có 01 phòng Văn phòng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng tối thiểu theo quy định hiện hành;
- Phòng thường trực (bảo vệ) đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi;
- Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí thuận tiện cho sử dụng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; số lượng thiết bị đảm bảo hoạt động hàng ngày, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

2.2. Khối phòng học tập

- Tổng số phòng học, phòng bộ môn: 25 phòng kiên cố,
 - + Phòng học: 15 phòng (45m²/phòng)
 - + Phòng bộ môn : 10 phòng (45m²/phòng)

Phòng học được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt;

Phòng học bộ môn Âm nhạc: có 01 phòng;

Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 01 phòng;

Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên: 03 phòng;

Phòng học bộ môn Tin học: 02 phòng;

Phòng học ngoại ngữ: 01

Phòng Khoa học xã hội: 01

Phòng Công nghệ: 01

2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập

Trường có 01 thư viện với diện tích 45m² có tủ sách dùng chung, có khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh;

Phòng thiết bị giáo dục: có 01 phòng; có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường;

Phòng truyền thống đoàn đội: có 01 phòng; trang bị đầy đủ thiết bị;

2.4. Khối phụ trợ

Phòng Y tế trường học: có 01 phòng; có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, 01 giường bệnh;

Nhà trường bố trí 03 khu để xe học sinh: có mái che, vị trí thuận lợi cho học sinh;

Khu vệ sinh học sinh: 01 khu riêng biệt, số lượng thiết bị đảm bảo theo quy định tối thiểu, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, không làm ảnh hưởng môi trường khuôn viên trường có Cổng, hàng rào tường xây ngăn cách với bên ngoài bảo đảm vững chắc, an toàn, cổng trường được xây kiên cố, vững chắc có gắn cổng và biển tên trường.

2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

- Tổng diện tích sân chơi bãi tập 1000m² để tổ chức các hoạt động của toàn trường: sân chơi bằng phẳng, có cây xanh bóng mát;

- Trường có 01 sân thể dục thể thao diện tích 500m² đảm bảo cho các hoạt động vận động cho học sinh.

Nhìn chung, cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động giáo dục của nhà trường, đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Số thiết bị dạy học hiện có

Khối 6: 1 bộ; Khối 7: 1 bộ; Khối 8: 1 bộ; Khối 9: 1 bộ

Cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

4. Danh mục sách giáo khoa

- Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại trường THCS Noong Hẹt từ năm học 2021- 2022 thực hiện theo Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 6 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại trường THCS Noong Hẹt từ năm học 2022- 2023 thực hiện theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 7 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại trường THCS Noong Hẹt từ năm học 2023- 2024 thực hiện theo Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 8 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại trường THCS Noong Hẹt từ năm học 2024- 2025 thực hiện theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Danh mục lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

II. Kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Hàng năm Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định Theo Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trên cơ sở điểm mạnh, điểm yếu đề ra kế hoạch cải tiến phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 2

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

Tháng 12 năm 2024 nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Trên đây là báo cáo công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường của trường THCS Noong Hẹt cho năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c)
- Công khai trên website
- Lưu: VT, HSCV

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Dung